TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số 37/2019/HNGĐ - ST
Ngày 22-11- 2019
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN. TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Quang Thái
2.Bà Lê Thị Bích Thuần

-Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai, Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Vũ Lan Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 263/2019/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST -HNGĐ ngày 6 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1966
Trú tại: Thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".
2. Bị đơn: Ông Lê Văn H, sinh năm 1956;
Trú tại: Thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 10 năm 2019 và những lời khai tiếp theo nguyên đơn bà Nguyễn Thị T trình bày:

Bà và ông Lê Văn H kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2007 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn bà về làm dâu gia đình ông H ở chung cùng gia đình ông H, đến năm 2016 thì ra ở

riêng. Trong quá trình chung sống vợ chồng đã sinh được một con chung, trong thời gian chung sống với ông H vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H hay uống rượu, thường xuyên chửi bới, đánh đập bà, bà đã bỏ về nhà mẹ đẻ nhiều lần. Mâu thuẫn trầm trọng xảy ra vào ngày 14 tháng 8 năm 2016, ông H đi uống rượu về đánh bà, bà đã bỏ về nhà mẹ đẻ. Hai vợ chồng ly thân từ đó đến nay không quan tâm chăm sóc nhau nữa. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng với ông H không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà ly hôn ông H.

Về con chung: bà và ông H có 01 con chung là Lê Thị M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009. Hiện nay cháu đang ở với ông H. Ly hôn bà đề nghị được nuôi cháu M, không đề nghị ông H cấp dưỡng nuôi con cùng bà. Hiện nay bà đã có nhà ở, và có thu nhập ổn đinh nên có đủ điều kiện nuôi con. Trước khi lấy ông H bà đã có một đời chồng nhưng chưa có con.

Về tài sản: Bà không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn H trình bày: Ông và bà Nguyễn Thị T kết hôn năm 2007, có đăng ký két hôn tại Ủy ban nhân dân xã Sơn Lôi, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi cưới ông và bà T có được tự do tìm hiểu. Sau khi cưới bà T về ở với ông tại thôn A, xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Trong cuộc sống chung vợ chồng có xô xát, ông có đánh bà T một lần. Khoảng năm 2014 bà T bỏ về nhà bà T tại thôn M, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc. Ông có gọi bà T về để chung sống nuôi con nhưng bà T nhất quyết không về, vợ chồng ly thân từ 2014 đến nay. Nay bà T xin ly hôn thì ông nhất trí.

Về con chung: ông và bà T có 01 con chung là Lê Thị M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009. Hiện nay cháu đang ở với ông, Ly hôn ông đề nghị được nuôi cháu M, không đề nghị bà T cấp dưỡng nuôi con cùng ông. Trước khi lấy bà T ông đã có vợ sinh được 04 con, nay các con của ông đều có gia đình riêng. Hiện nay ông làm ruộng, có nhà riêng.

Về tài sản chung: ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, xác định đúng mối quan hệ có tranh chấp, xác định rõ tư cách đương sự, lập hồ sơ vụ án, cho các đương sự trình bày, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đầy đủ, thành phần Hội đồng xét xử đúng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử. Các đương sự chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn H

Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thị M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009. Ông Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án xin ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, do các đương sự đều cư trú trên địa bàn huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc nên thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Ông Lê Văn H vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt, vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Văn H.

[3] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc ngày 20 tháng 4 năm 2007, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng bà T và ông H đã sinh được 01 con chung. Bà T và ông H đều thừa nhận trong cuộc sống chung ông bà thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông H hay uống rượu, chửi bới, đánh đập bà T. Mâu thuẫn sâu sắc từ khoảng năm 2016 ông H đánh bà T khiến bà T bỏ về nhà mẹ đẻ, vợ chồng đã ly thân nhau, từ đó bà T không quay về chung sống cùng ông H nữa. Nay bà T và ông H đều xác định không còn tình cảm với nhau nữa, đều thống nhất xin được ly hôn, xét việc thuận tình ly hôn của bà T và ông H là tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật, do đó cần công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn H theo đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về con chung: Ông H xác định trước khi lấy bà T ông đã có vợ và 04 con, các con ông H hiện nay đều đã trưởng thành, bà T chỉ có 01 con duy nhất là cháu Lê Thị M, cháu M có nguyện vọng xin được ở với mẹ, cháu là con gái nên cần sự chăm sóc của mẹ nhiều hơn, mặt khác bà T đã có nhà và thu nhập ổn định. Nên cần giao cháu M cho bà T trực tiếp nuôi là phù hợp. Ông H không phải đóng góp nuôi con, có quyền thăm nom con chung.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1.Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị T và ông Lê Văn H

2.Về con chung: Giao cho bà Nguyễn Thị T được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Lê Thị M, sinh ngày 18 tháng 11 năm 2009. Ông Lê Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con. Ông H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3.Về án phí: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số AA/2017/0006294 ngày 17 tháng 10 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, bà Thủy đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Ủy ban nhân dân xã Sơn Lôi;
- Lưu HS + VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thủy